

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2018/DS-ST

Ngày 17-4-2018.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2018/QĐST-DS ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ N.

Địa chỉ: khu vực 2, phường I, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Hiền H. Trú tại khu vực 3, phường IV, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Theo văn bản ủy quyền lập ngày 16/4/2018). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B.

Địa chỉ: ấp Thạnh Thắng, xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị S.

Địa chỉ: ấp Thạnh Thắng, xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.
Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2017 và quá trình thu thập chứng cứ nguyên đơn Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ N do ông Phạm Hoàng G đại diện trình bày: ngày 26/7/2013 Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ N có giải ngân cho hộ ông Nguyễn Văn B vay số tiền 66.000.000 đồng. Thỏa thuận thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 26/7/2013 đến ngày 26/7/2016), lãi suất 0,8/tháng, 03 tháng trả lãi 01 kỳ. Nếu quá hạn lãi suất 130%/tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng ông B đã thanh toán cho Quỹ hỗ trợ N được 26.000.000 đồng tiền vốn. Do điều kiện thời tiết khó khăn, Quỹ hỗ trợ N có cho ông B gia hạn thêm 06 tháng đến ngày 26/01/2017 là hạn trả nợ cuối cùng, nhưng cho đến nay ông Nguyễn Văn B không thực hiện đúng thỏa thuận. Nay yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm thanh toán tiếp cho Quỹ hỗ trợ N số tiền vốn còn nợ 40.000.000 đồng và phần phí quá hạn 7.655.375 đồng. Tổng cộng là 47.655.375 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn B và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S quá trình thu thập chứng cứ đã được Tòa án Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông B, bà S không đến toà nên chưa thể hiện ý kiến về việc tranh chấp.

Tại phiên toà, đại diện của nguyên đơn ông Lê Hiền H phát biểu có thay đổi so với yêu cầu tính lãi khi khởi kiện. Cụ thể: ông H yêu cầu tính lãi tới ngày 17/4/2018 là 9.966.000 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Văn B tại phiên tòa phát biểu: thừa nhận trước đây năm 2013 có vay tiền và hiện còn nợ Quỹ hỗ trợ N số tiền vốn 40.000.000 đồng và phần tiền lãi nhưng ông B không xác định được bao nhiêu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S vẫn vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà:

- Về tố tụng. Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Riêng người liên quan vắng mặt tại phiên tòa không lý do là không chấp hành đúng pháp luật.

- Về nội dung. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B thanh toán số tiền nợ theo yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp. Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên

đơn, ý kiến phát biểu của bị đơn Toà xác định mối quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết. Bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Văn B có nơi cư trú tại ấp Thạnh Thắng, xã Hòa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về xét xử vắng mặt. Bà Lê Thị S là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Đối với số tiền vay vốn. Quỹ hỗ trợ N kiện cho rằng ông Nguyễn Văn B có vay 66.000.000 đồng, đã trả 26.000.000 đồng, còn lại 40.000.000 đồng hiện chưa trả. Tại phiên tòa ông B thừa nhận có vay và hiện còn nợ số tiền này, riêng bà S thì chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: ngày 26/7/2013 ông B có vay của Quỹ hỗ trợ N số tiền 66.000.000 đồng, quá trình thực hiện hợp đồng Quỹ hỗ trợ N thừa nhận ông B có trả lại 26.000.000 đồng. Việc này tại phiên tòa ông B thừa nhận. Xét thừa nhận của ông B là phù hợp với các chứng cứ do đại diện của Quỹ hỗ trợ N cung cấp là: “Giấy đề nghị vay vốn; Hợp đồng vay vốn; Phiếu chi”... Nội dung thể hiện: ông Nguyễn Văn B có vay của Quỹ hỗ trợ N số tiền 66.000.000 đồng. Căn cứ vào các chứng cứ này, đủ cơ sở để Tòa khẳng định ông B có vay tiền của Quỹ hỗ trợ N. Đối chiếu với thỏa thuận của hai bên trong hợp đồng, các biên bản, cam kết, đủ cơ sở để Tòa xác định ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Căn cứ Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ hỗ trợ N 40.000.000 đồng tiền vay vốn.

[5]. Đối với yêu cầu tính lãi (phí). Quỹ hỗ trợ N yêu cầu ông Nguyễn Văn B trả 9.966.000 đồng. Ông B chưa ý kiến. Tòa xét thấy: khi vay, ông B có thỏa thuận trả lãi suất “ trong hạn: 0,8%/tháng. Quá hạn: bằng 130% lãi suất cho vay trong hạn”. Và trả theo thời hạn 03 tháng 01 kỳ. Đối chiếu thỏa thuận của hai bên tại Điều 1 hợp đồng vay vốn đủ cơ sở xác định ông B đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi vay. Căn cứ Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ hỗ trợ N, buộc ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm thanh toán tiếp toàn bộ số tiền lãi vay còn nợ tính đến ngày 17/4/2018 là 9.966.000 đồng cho Quỹ hỗ trợ N.

Do đó, tổng cộng số tiền vốn, lãi buộc ông B có trách nhiệm thanh toán tiếp cho Quỹ hỗ trợ N là 49.966.000 đồng.

[6]. Về án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc ông Nguyễn Văn B chịu án phí theo mức có giá ngạch trên số tiền bị buộc thanh toán.

[7]. Đối với phát biểu quan điểm về tố tụng và đề nghị về nội dung giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thống nhất và chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí kèm theo.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn B thanh toán cho Ban Điều hành Quỹ hỗ trợ N số tiền 49.966.000đ (bốn mươi chín triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền vay vốn, lãi.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn B chịu 2.498.000đ (hai triệu bốn trăm chín mươi tám nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 18/4/2018 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong cho bên được thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng.

Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- Các đương sự.
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Thái Sơn

